

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *14* /2019/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày *27* tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 316/TTr-STNMT ngày 08/4/2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

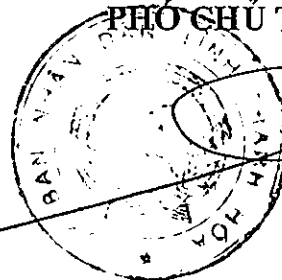
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Tổng cục KTTV;
 - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
 - Công báo tỉnh Thanh Hóa;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14^H /2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5
năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong quản lý hoạt động về khí tượng thủy văn (sau đây viết tắt là KTTV) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính chặt chẽ và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý hoạt động KTTV.

2. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp

Các nội dung phối hợp trong việc quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn, bao gồm:

1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về KTTV ở địa phương trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

2. Trình UBND tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh; xác định nội dung quan trắc đối với trạm KTTV chuyên dùng thuộc thẩm quyền của tỉnh.

5. Bảo vệ công trình và hành lang kỹ thuật công trình KTTV trên địa bàn tỉnh.

6. Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định của pháp luật.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động KTTV và các vấn đề liên quan đến bảo vệ công trình và hành lang kỹ thuật công trình KTTV trên địa bàn tỉnh.

8. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực KTTV cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

9. Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV: Điều tra cơ bản, đánh giá, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tần suất bão, lũ lụt, dự báo sự xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Trong xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về KTTV ở địa phương:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý hoạt động KTTV.

Cơ quan phối hợp: Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (sau đây viết tắt là PCTT và TKCN) tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, UBND cấp huyện có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì, cử người tham gia tổ soạn thảo văn bản,...

2. Trong tham mưu phương án phân bổ dự toán, quản lý sử dụng ngân sách:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phân bổ phần vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương cho thực hiện nhiệm vụ về KTTV và ứng phó với biến đổi khí hậu (vốn đầu tư phát triển).

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

b) Sở Tài chính, trên cơ sở dự toán kinh phí do các đơn vị lập, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật (vốn sự nghiệp).

3. Trong quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV:

a) Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh, đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại làm cơ sở tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành ứng phó, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, UBND cấp huyện có trách nhiệm tham gia cung cấp thông tin, số liệu về khí hậu, thủy văn, thiên tai, ý kiến về phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra khi cơ quan chủ trì đề nghị.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV đối với các công trình phải quan trắc KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm hợp tác, cử người tham gia, cung cấp thông tin, số liệu, điều kiện làm việc theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

c) Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa chủ trì, thực hiện dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV và cấp độ rủi ro thiên tai; ban hành, truyền phát các

bản tin dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV và cấp độ rủi ro thiên tai trong phạm vi tỉnh. Tổ chức quan trắc thu thập dữ liệu và dự báo bổ sung phục vụ phòng, chống thiên tai theo yêu cầu của UBND tỉnh. Cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của địa phương và quy định của pháp luật.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nhắn tin cho các thuê bao điện thoại cảnh báo thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa cung cấp các thông tin cảnh báo thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

e) UBND cấp huyện theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất, đời sống của địa phương. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, phương án di dời dân cư trên địa bàn tới nơi an toàn khi có thông báo về dự báo thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị hoạt động KTTV tại địa bàn để nắm vững diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Trong tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới thủy văn chuyên dùng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

Cơ quan phối hợp: Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND cấp huyện tham gia ý kiến bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

5. Trong bảo vệ công trình và hành lang kỹ thuật công trình KTTV:

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa chủ trì, xây dựng phương án cấm mốc giới và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới KTTV quốc gia.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã có liên quan cử người tham gia hoặc có ý bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

6. Trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Cơ quan phối hợp: Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, UBND cấp huyện cử người tham gia kiểm tra thực địa (nếu có) hoặc có ý bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

7. Trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động KTTV và hành lang kỹ thuật công trình KTTV:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình KTTV và các hành vi vi phạm khác về KTTV trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, UBND cấp huyện cử người tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc có ý kiến bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

8. Trong tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực KTTV:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc tỉnh và quần chúng nhân dân.

Cơ quan phối hợp:

Các doanh nghiệp, các địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cử người tham gia công tác tuyên truyền, nắm bắt các kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai.

Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa cập nhật, truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật; phát truyền tin đầy đủ các bản tin dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai của Đài Truyền hình Việt Nam trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa; phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa chủ trì, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia, ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 8, Luật Khí tượng thủy văn.

9. Trong phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất

các nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến KTTV; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản KTTV. Kiểm định các phương tiện đo thuộc lĩnh vực KTTV theo quy định của pháp luật.

Cơ quan phối hợp: Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường cử người tham gia hoặc có ý kiến bằng văn bản khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

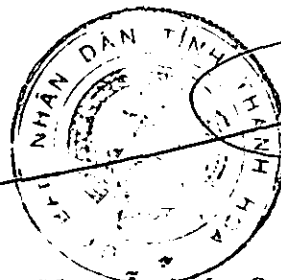
1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện; định kỳ, gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định, thời điểm nộp báo cáo trước ngày 30 tháng 6 và ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền